TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2020/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Phạm Thị Kim L - Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh BT, địa chỉ: xx, Đại lộ Y, phường Z, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Kim L: Ông Trần Văn T – Phó trưởng Phòng Kế hoạch và Kinh doanh Chi nhánh BT.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N do Ngân hàng N Chi nhánh BT đại diện nhận số tiền nợ tính đến hết ngày 01/6/2020 là 210.682.445 đồng (trong đó nợ gốc là 199.951.000 đồng; nợ lãi trong hạn 10.024.940 đồng; nợ lãi quá hạn: 690.242 đồng, nợ lãi chậm trả: 16.263 đồng) và trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 18.09.22.0083/HĐTD ngày 13/10/2018 kể từ ngày 02/6/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N Chi nhánh BT được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm của ông K, bà Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 16.09.22.0083/HĐTC ngày 13/10/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18.09.22.0083/HĐSĐ,BS ngày 13/10/2018 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 3185,3m^2 thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 45, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 639315 số vào sổ CH01601 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Phạm Văn K ngày 06/8/2012) để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh BT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông K, bà Q để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh Q tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí số tiền là 5.267.000đ (năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trả lại cho Ngân hàng N (do Ngân hàng N Chi nhánh BT đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.267.000đ (năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000531 ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;

THẨM PHÁN
(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang